|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Hồng Thái Đông**  **Tổ: KH Xã hội** | Họ và tên giáo viên: Lê Thị Quyên |

**TUẦN 20-TIẾT 77,78**

**Ngày soạn: 18/1/2024**

**Ngày giảng: 24 /1/2024**

**Văn bản 2. SƠN TINH THUỶ TINH**

Môn học: Ngữ văn ; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Ý nghĩa, chủ đề của truyện

- Đặc điểm cơ bản của thể loại truyền thuyết trong VB truyện các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả; nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo, nội dung của truyện cũng có thể hướng đến việc lý giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết, mùa…

- Tình huống giả định: Nếu là một nhân vật trong truyền thuyết thì sẽ có suy nghĩ, cảm xúc như thế nào?

**2. Năng lực**

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v…

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Sơn Tinh, Thủy Tinh*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Sơn Tinh, Thủy Tinh*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: niềm tự hào đối với lịch sử quê hương đất nước và truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bài giảng trình chiếu

- Công cụ kiểm tra đánh giá: Đề kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Câu hỏi kiểm tra:

? Nêu đặc điểm của truyền thuyết ?

? Đặc điểm truyền thuyết được thể hiện ntn trong truyện” Thánh Gióng”?

- Người anh hùngThánh Gióng

- Nghệ thuật kể chuyện : Các chi tiết kì ảo

- Giải thích một số hiện tượng tự nhiên, địa danh..

**Tiết 1**

**KIỂM TRA 15 PHÚT**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 4,0 điểm )**

***Khoanh vào phương án đúng (mỗi phương án trả lời đúng được 0,5 điểm)***

**Câu 1**. Nhân vật Thánh Gióng trong truyện Thánh Gióng theo tương truyền xuất hiện vào đời Hùng Vương thứ mấy?

A. Đời Hùng Vương thứ sáu.

B. Đời Hùng Vương thứ tám.

C. Đời Hùng Vương thứ mười sáu.

D. Đời Hùng Vương thứ mười tám.

**Câu 2**. Trong truyện Thảnh Gióng, cha mẹ Thánh Gióng là người thế nào?

A. Là hai vợ chồng lớn tuổi, phúc đức, giàu có nhưng không có con trai.

B. Là hai vợ chồng lớn tuổi, hiếm muộn con nhưng chăm chỉ làm ăn và nổi tiếng là phúc đức.

C. Là người hiếm muộn nhưng rất độc ác.

D. Là người phúc đức, nhân hậu và có nhiều con.

**Câu 3.** Câu nào dưới đây không nói về sự mang thai của bà mẹ và quá trình lớn lên của Thánh Gióng?

A. Bà mẹ ra đồng thấy vết chân to, liền đặt bàn chân của mình lên ướm thử để so sánh.

B. Bà mẹ mang thai và phải mất mười hai tháng mới sinh ra cậu bé khôi ngô tuấn tú.

C. Trên đường đi làm đồng, trời nắng to, bà mẹ khát nước nên uống nước trong một cái sọ dừa ven đường và mang thai.

D. Cậu bé lên ba tuổi vẫn không biết nói biết cười, không biết đi, cứ đặt đâu nằm đấy.

**Câu 4**. Trong truyện Thánh Gióng, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?

A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.

B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.

C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.

D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.

**Câu 5.** Thánh Gióng đòi nhà vua phải sắm cho mình những vật dụng gì để đi đánh giặc?

A. Một đội quân bằng sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt.

B. Một đội quân bằng sắt, một áo giáp sắt và một cái nón sắt.

C. Một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt.

D. Một con ngựa sắt, một đội quân bằng sắt và một áo giáp sắt.

**Câu 6**. Khi Thánh Gióng gặp sứ giả, điều kì lạ nào đã xảy ra?

A. Gióng không cần ăn uống, lớn nhanh như thổi, trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú.

B. Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã đứt chỉ.

C. Gióng không nói năng gì, cứ lo âu suốt ngày.

D. Gióng không ăn uống gì nhưng vẫn lớn nhanh như thổi.

**Câu 7**. Chi tiết nào sau đây trong truyện Thánh Gióng không mang yếu tố tưởng tượng kì ảo?

A. Vua Hùng cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài ra đánh giặc cứu nước.

B. Người mẹ mang thai sau khi ướm chân vào một bàn chân to, sau đó mười hai tháng thì sinh ra Gióng.

C. Gióng lớn nhanh như thổi, ăn bao nhiêu cũng không thấy no.

D. Sau khi thắng giặc, Thánh Gióng cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cưỡi ngựa phi lên trời.

**Câu 8**. Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

A. Đức Thánh Tản Viên.

B. Lưỡng quốc Trạng nguyên.

C. Bố Cái Đại Vương.

D. Phù Đổng Thiên Vương.

**II. PHẦN VIẾT ( 6,0 điểm )**

**Hãy viết đoạn văn ( 5 đến 7 câu ) nêu cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng**

**\*Đáp án – Biểu điểm**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 4,0 điểm )**

***Khoanh vào phương án đúng (mỗi phương án trả lời đúng được 0,5 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | B | C | D | C | B | A | D |

**II. PHẦN VIẾT ( 6,0 điểm )**

\*Kĩ năng: - Viết đúng hình thức của một đoạn văn (5 đến 7 câu )

\* Nội dung: **Cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 5’)**

1. **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chiếu hình ảnh video về lũ lụt và đặt câu hỏi:

? Nội dung của video? Cảm xúc của em khi xem xong video?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát video, suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG ( 10’)**

**a) Mục tiêu**: HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích.

- Nắm được thể loại, ngôi kể, bố cục , PTBBĐ…

**b) Nội dung**:

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV-HS** | | **NỘI DUNG** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc:  + Đọc phán đoán + Đọc theo dõi  - Yêu cầu HS đọc theo hướng dẫn và chia sẻ ý kiến cá nhân  ? Giải thích nghĩa của từ: *cầu hôn, Tản Viên, lạc hầu, phán, sính lễ, hồng mao, nao núng*…?  ? Văn bản thuộc thể loại truyện gì trong VHDG?  ? Nhân vật chính là ai?  ? Liệt kê các sự việc chính?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và giải thích nghĩa của từ khó.  **HS** nghe hướng dẫn cách đọc của gv, quan sát SGK.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi  **HS** đọc và trả lời câu hỏi của GV - chia sẻ ý kiến cá nhân theo nội dung đã chuẩn bị ở nhà.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức các SV chính:  1. Vua Hùng kén rể.  2. Sơn Tinh-Thuỷ Tinh đến cầu hôn.  3. Vua Hùng ra điều kiện chọn rể.  4. Sơn Tinh đến trước lấy được Mị Nương.  5. Thuỷ Tinh đến sau tức giận dâng nước đánh Sơn Tinh.  6. Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thuỷ Tinh thua.  7. Hàng năm, Thuỷ Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh.  Gv cho Hs xem vi deo  [**https://www.youtube.com/watch?v=s4MmImmxqMI**](https://www.youtube.com/watch?v=s4MmImmxqMI) | | **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu văn bản**  **- Thể loại: Truyền thuyết**  **-PTBBĐ: Tự sự**  - Bố cục: 3 phần  + P1: Từ đầu … “mỗi thứ 1 đôi”. Vua Hùng kén rể  + P2: tiếp… “thần nước đành rút quân về”.Cuộc giao tranh…  + P3: còn lại:Giải thích hiện tượng lũ lụt. |
| **Hoạt động 2.2: PHÂN TÍCH VĂN BẢN**  **a.Mục tiêu**: Giúp HS hoàn cảnh, mục đích, hình thức của việc vua Hùng kén rể.  - Tìm được chi tiết tái hiện lại cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh.  - Nhận xét được ý nghĩa của từng nhân vật.  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **\*Nhiệm vụ 1: Vua Hùng kén rể (15’)**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  (1) Đặt câu hỏi cho các nhóm:  ? Vua Hùng kén rể trong hoàn cảnh nào? Mục đích của việc kén rể? Hình thức kén rể? Kết quả ra sao?  (2) Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ:  - Hoàn thành phiếu học tập 1:  ? Trong truyện này có những nhân vật nào là thần? Hãy chỉ ra những điểm khiến họ được coi là thần?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **P/diện ss** | **Sơn Tinh** | **Thuỷ Tinh** | | Nguồn gốc |  |  | | Tài năng |  |  | | Nhận xét |  | |   ? Vua Hùng đưa ra giải pháp gì? Qua giải pháp đó, em thấy thái độ của Vua Hùng nghiêng về ai? Vì sao em lại có nhận xét như vậy?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của cá nhân và các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.    🡪 Vua Hùng nghiêng về phía Sơn Tinh vì nhận ra sức tàn phá của Thuỷ Tinh. Đồng thời nhà vua tin vào sức mạnh của Sơn Tinh có thể chiến thắng Thủy tinh, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. | **II. Phân tích văn bản:**  **1. Vua Hùng kén rể**  **a. Hoàn cảnh**  - **Vua có một người con gái tên là Mị Nương.**  - Mị Nương người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu.  **- Vua Hùng rất mực yêu con.**  b**) Mục đích**: **Muốn chọn cho con một người chồng thật xứng đáng.**  🡪 Việc chọn dâu, kén rể là mô tuýp mang tính truyền thống trong truyền thuyết và cổ tích.  **c) Kết quả**: **Hai chàng trai đến cầu hôn**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **P/diện** | **Sơn Tinh** | **Thuỷ Tinh** | | Nguồn gốc | - Chúa vùng non cao. | - Chúa vùng nước thẳm. | | Tài năng | - Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi.  - Vẫy tay về phía tây, phía tây mọc dãy núi đồi. | - Gọi gió gió đến.  - Hô mưa, mưa về. | | Nhận xét | **🡪 Là những vị thần ngang tài ngang sức.**  **Tài năng của Sơn Tinh mang tính phát triển, tài năng của Thuỷ Tinh mang sự huỷ diệt (bão, lũ).** | | |   d**) Ra điều kiện: Thi tài dâng lễ vật** sớm: chỉ trong 1 ngày ai dâng lễ vật trước sẽ được chọn.  \* Lễ vật : “100 ván cơm nếp , 100 nệp bánh chưng,voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao”.  **🡪 Lễ vật kén rể có lợi cho Sơn Tinh. Vì đó là các sản vật nơi rừng núi thuộc Sơn Tinh cai quản.** | |
| **Tiết 2:**  **\*Nhiệm vụ 2: Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh ( 25’)** | **2. Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  ? Nguyên nhân của cuộc giao chiến?  ? Cuộc giao chiến giữa hai chàng diễn ra như thế nào? Tìm những chi tiết kể về cuộc giao chiến?  ? Em có nhận xét gì về hành động của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh?  ? Theo em Sơn Tinh và Thuỷ Tinh đại diện cho lực lượng nào?  ? Kết quả của cuộc chiến thể hiện ước mơ gì của nhân dân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Cuộc giao chiến** | | | **Nguyên nhân** | **Thuỷ Tinh đến sau không lấy được vợ liền đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương.** | | | **Diễn biến** | **Thuỷ Tinh** | **Sơn Tinh** | | - Hô mưa, gọi gió, làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời.  - Dâng nước đánh Sơn Tinh.  Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên biển nước. | - Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất ngăn chặn dòng nước lũ .  - Nước dâng cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. | | Nhận xét | **=> Sức mạnh và sự tàn phá ghê gớm.**Thế gian ngập nước, không còn sự sống con người.  - **Thủy Tinh tượng trưng cho sức mạnh của thiên tai bão lụt,** sự đe dọa thường xuyên của thiên tai với cuộc sống con người . | **=> Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh là hành động tự bảo vệ** hạnh phúc gia đình, nhà cửa, đất đai và cuộc sống muôn loài trên mặt đất.  - Sơn Tinh có nhiều sức mạnh hơn: Chàng có sức mạnh tinh thần của vua Hùng; có sức mạnh vật chất: trận địa, đồi núi cao hơn, vững chắc hơn; có tinh thần bền bỉ.  **- Sơn Tinh tượng trưng sức mạnh chế ngự thiên tai ,bão lụt của nhân dân.** | | **Kết quả** | Cuối cùng Thủy Tinh đã mệt mà **Sơn Tinh vẫn vững vàng, Thủy Tinh đành rút quân về.**  **Hằng năm dâng nước đánh Sơn Tinh.** | | | **Nhận xét** | * **Thể hiện ước mơ, khát vọng nhân dân sẽ chế ngự được thiên nhiên.**   **- Giải thích hiện tượng lũ lụt hàng năm ở miền Bắc nước ta.** | | | |
| **Hoạt động 2.3. Tổng kết: (10’)**  **a) Mục tiêu**: Thấy được nội dung ý nghĩa của truyện. Nghệ thuật kể chuyện  **b) Nội dung**:  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ?Truyện lí giải nguồn gốc sự vật hiện tượng nào?  ? cách kể chuyện mang đặc điểm gì của truyền thuyết?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Đọc lại nội dung trong vở ghi. * Ghi kết quả ra giấy.   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân và hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Trình bày sản phẩm cá nhân  - HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  **a. Nội dung:** Truyện giải thích hiện tượng mưa bão lũ lụt xảy ra hàng năm ở đồng bằng Bắc Bộ  -Thể hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên tai bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ.  **b. Nghệ thuật**  - Xây dựng hình tượng nhân vật mang dáng dấp thần linh với nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo có tính khái quát cao.  - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (5’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học làm bài tập luyện tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV yêu cầu HS:*

*1.* Đóng vai một trong các nhân vật Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, vua Hùng, Mị Nương để kể lại câu chuyện?

2. Thử tượng tưởng em là Thuỷ Tinh và nêu suy nghĩ cảm xúc nhân vật sau khi bị thua cuộc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV chuẩn kiến thức.

*- GV yêu cầu HS:*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG ( 5’)**

**a) Mục tiêu**:Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

- Lời kể là lời của nhân vật.

**b) Nội dung***:* Hs viết đoạn văn

**c) Sản phẩm:**  Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

Nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp từng viết về Sơn Tinh và Thuỷ Tinh như sau:

“Sơn Tinh có một mắt ở trán

Thuỷ Tinh râu ria quăn xanh rì

Một thần phi bạch hổ trên cạn

Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi”

Điều này cho thấy, từ những thông tin về nhân vật trong câu chuyện, mỗi chúng ta đều có thể tưởng tượng ra ngoại hình của nhân vật Sơn Tinh, Thuỷ Tinh theo cách riêng. Hãy viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) ghi lại sự tưởng tượng của em về hai nhân vật Sơn Tinh và Thuỷ Tinh?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**\*HDVN:**

- Học bài, nắm cốt truyện, nội dung, ý nghĩa truyện

- Giờ sau: Tiêt 79: Thực hành Tiếng Việt: Xem lại kiến thức lí thuyết về dấu câu (dấu chấm phẩy), nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ điệp ngữ, thực hành làm các bài tập.

- Tiết 80: Soạn câu hỏi VB 3: Ai ơi mùng 9 tháng 4

**-------------------------------------------------------------------------------------------**